Ngày thực hiện: 14 tháng 3 năm 2025

Người thực hiện: NguyễnThị Hằng

Trường Tiểu học Kim Đường

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ**

**Môn: KHOA HỌC**

**Bài 24: NAM VÀ NỮ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực khoa học tự nhiên: Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao, liệt kê đặc điểm sinh học, dặc điểm xã hội của nam và nữ…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất dược những thái độ hành vi việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới phù hợp với văn hoá của địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của các bạn cùng giới và khác giới.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu quý mọi người

**\* Yêu cầu tích hợp công dân số:**

2.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số.

2.1.L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: hình minh họa về cơ thể nam và nữ.

2.1.L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, các thiết bị như máy tính, máy chiếu và học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**b. Đối với học sinh:**

- SGK Khoa học 5.

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng (nếu có),...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Mở đầu:** (3 - 4 phút)  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Kết bạn”  - Phổ biến cách chơi.  5 bạn giữ 5 thẻ có đặc điểm khác nhau, các bạn còn lại sẽ chọn đặc điểm phù hợp với mình và di chuyển tạo thành 5 nhóm.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài: **Bài 24: Nam và nữ (T1)** | - Cả lớp lắng nghe.  Nhóm 1: có đặc điểm tóc ngắn  Nhóm 2: có đặc điểm thích đá bóng  Nhóm 3: có đặc điểm thích múa hát  Nhóm 4: có đặc điểm thích đọc truyện  Nhóm 5: có đặc điểm tóc dài  - HS lắng nghe.  - HS nghe, ghi vở. | | |
| **2. Hình thành kiến thức mới**:(14 - 15 phút)  **-** Mục tiêu: Học sinh trình bày được đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  **Tích hợp kỹ năng công dân số:**  2.1 Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số.  2.1. L3-L4-L5.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình: hình minh họa về cơ thể nam và nữ.  2.1. L3-L4-L5.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động khám phá**  **1. Tìm hiểu một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của con người:**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: (Thời gian 3 phút)  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 1 và cho biết:  Câu 1: Đặc điểm nào của con người ít thay đổi, đặc điểm nào của con người thay đổi theo thời gian?  Câu 2: Thông tin nào chỉ đặc điểm sinh học, thông tin nào chỉ đặc điểm xã hội của con người?  - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  + Đặc điểm xã hội của con người gồm những đặc điểm nào?  + Đặc điểm sinh học của con người gồm những đặc điểm nào?  - GV nhận xét, đánh giá, giải thích thêm đặc điểm sinh học ít thay đổi vì sinh ra đã có; đặc điểm xã hội thay đổi theo thời gian vì được hình thành trong quá trình lớn lên, học tập, giao tiếp,…  **\*Tích hợp Kỹ năng công dân số:**  - Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm 4 thời gian 2 phút, hướng dẫn học sinh dùng điện thoại, máy tính bảng để tìm kiếm trên môi trường hình minh họa cơ thể nam, nữ để phân biệt đặc điểm khác nhau giữa nam và nữ.  - Gọi học sinh lên thực hiện và chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2: Kể thêm những đặc điếm sinh học và xã hội khác của con người**  **\*Tích hợp Kỹ năng công dân số:**  - Giáo viên cho học sinh hoạt động nhóm 4 thời gian 2 phút, hướng dẫn học sinh dùng điện thoại, máy tính bảng để tìm kiếm trên môi trường số tìm kiếm thêm về đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của con người sau đó viết vào phiếu học tập các đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội khác của con người.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét kết luận bằng sơ đồ tư duy.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - HS đọc thông tin, quan sát hình 1 và TLCH:  + Các đặc điểm sinh học ít thay đổi, đặc điểm xã hội thay đổi theo thời gian  + Những đặc điểm sinh học như: da nâu, có thể mang thai, có kinh nguyệt,...  + Những đặc điểm xã hội của con người: thích màu hồng, làm nghề giáo viên, thích mặc áo sơ mi, để tóc ngắn, ...  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  + HSTL  + HSTL  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện theo nhóm và chia sẻ kết quả tra cứu thông tin.  - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện.  - Các nhóm tra cứu và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Có thể viết thêm các đặc điểm xã hội như: thích ăn quà vặt, làm nghề cắt tóc, thích mặc váy,....  - Các đặc điểm sinh học của con người như giọng nói nhẹ nhàng, râu quai nón, da trắng, mũi cao,...  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Hoạt động luyện tập: 10- 11’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về phân biệt được những đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam, của nữ.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động trò chơi: “Tiếp sức đồng đội”**  - GV tổ chức trò chơi “**Tiếp sức** đồng đội”.  - Luật chơi:  + Hai đội tham gia trò chơi tương ứng với hai nhóm và 2 bảng đã kẻ sẳn:    + HS1: Đọc tên đặc điểm  + HS2: Đánh dấu vào các ô trong bảng sao cho phù hợp.  Cứ như thế nối tiếp cho đến hết các thành viên trong đội.  Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều đặc điểm, đánh dấu vào ô tương ứng chính xác thì đội đó chiến thắng.  + HS nào dưới lớp đoán đúng tên sản phẩm sẽ được tuyên dương.  + Trong 10 phút, đội nào có số sản phẩm được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng: 5-6’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực khoa học tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm: nhóm nam và nhóm nữ. Hai nhóm thảo luận và chia sẻ về những đặc điểm của bản thân và bạn.  - Yêu cầu mỗi nhóm nam, nhóm nữ chia sẻ những đặc điểm sinh học giống và khác các bạn; những đăc điểm xã hội giống và khác các bạn?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV nhận xét rút ra phần em đã học.  + Đặc điểm sinh học của con người được hình thành như thế nào?  + Đặc điểm xã hội của con người được hình thành như thế nào?  - GV nhận xét, liên hệ giáo dục học sinh.  - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở học sinh sử dụng các thiết bị số để phục vụ trong học tập và trong cuộc sống phải đảm bảo an toàn.  - GV dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | | - HS lắng nghe.  -HS nam chia sẻ riêng, HS nữ chia sẻ riêng  \* Học sinh nam:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng, giọng nói thường tầm, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn có má lúm đồng tiền, một số mắt hai mí, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc ngắn, thích mặc áo thể thao,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích đá bóng, có bạn lại thích bóng rổ,...  \*Học sinh nữ:  + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra trứng, có kinh nguyệt, và có thể mang thai, ...  + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn tóc xoăn tự nhiên, ...  + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc dài, thích mặc váy,...  + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích làm cô giáo, có bạn lại thích hoạ sĩ,...  - HS lắng nghe, ghi nhớ  + HSTL  + HSTL  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KÝ DUYỆT CỦA BGH Người thực hiện**

Phó hiệu trưởng

Phạm Thị Tấm

Nguyễn Thị Hằng